**TRƯỜNG THCS ĐỀ THÁM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC  
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP LỚP 8**

(Năm học 2023 - 2024)

**I. Đặc điểm tình hình.**

**1. Số lớp: 2 ; Số học sinh: 61;**

**Tình hình đội ngũ:**

- Số giáo viên bộ môn: 2; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: …. Đại học: 2; Trên đại học: …

- Số giáo bộ môn được phân công dạy học lớp 8: 02

- Số giáo viên bộ môn đã được bồi dưỡng các mô đun triển khai CTGDPT 2018 về HĐTN, HN: 03 trong đó: bồi dưỡng qua mạng: ….., bồi dưỡng trực tiếp: 03

**2. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị giáo dục.** | **Số lượng** | **Sử dụng cho chủ đề/bài học (ghi tên các bài có sử dụng thiết bị tương ứng).** | **Ghi chú** |
| 1 | Loa | 1 | Các tiết sinh hoạt dưới cờ. |  |
| 2 | Micro | 2 – 4 cái | Các tiết sinh hoạt dưới cờ. |  |
| 3 | Ti vi, Máy tính cá nhân | 1 | Các tiết hoạt động giáo dục, sinh hoạt lớp. |  |
| 4 | Máy ảnh hoặc điện thoại chụp ảnh, ghi âm. | 1 | Các tiết tổ chức thực hiện trải nghiệm thực tế và tham gia hoạt động sinh hoạt CLB. |  |
| 5 | Sổ tay ghi chép. | 1 | Các tiết tổ chức thực hiện trải nghiệm thực tế và tham gia hoạt động sinh hoạt CLB. |  |

**3. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập/ nơi trải nghiệm.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng (phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập/địa điểm (nơi trải nghiệm..)….).** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng cho hoạt động.** | **Ghi chú** |
| 1 | Lớp học. | 1 | Sử dụng cho các hoạt động giáo dục và sinh hoạt lớp. |  |
| 2 | Sân trường. | 1 | Sử dụng cho hoạt động chào cờ. |  |
|  | Phòng học hoặc góc khuôn viên trong trường. | 1 / 1CLB | Sinh hoạt CLB Học tập, CLB Tiếng anh, CLB TDTT, CLB Âm nhạc, CLB Mĩ thuật. |  |
| 3 | Thiện nguyện tại gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; Lao động vệ sinh đường làng ngõ xóm,…; Lễ hội tại địa phương,..v…v. | 1 địa điểm | Trải nghiệm thực tế. |  |
| 4 | Cảnh quan thiên nhiên tại địa phương. | 1 địa điểm | Trải nghiệm thực tế. |  |
| 5 | Làng nghề hoặc cơ sở làm nghề tại địa phương. VD: Nghề làm vịt quay, nghề làm thạch đen,..v.v. | 1 địa điểm | Trải nghiệm thực tế. |  |

**II. Kế hoạch giáo dục.**

**1. Khung kế hoạch giáo dục.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Học kì** | **Tên chủ đề/nội dung thực hiện.** | **Số tiết theo các hình thức thực hiện.** | | | | | **Số tiết ôn tập.** | **Số tiết dành cho Kiểm tra giữa kì.** | **Số tiết dành cho Kiểm tra cuối kì.** | **Tổng** |
| Lồng ghép SH dưới cờ. | Lồng ghép Sinh hoạt lớp. | Hoạt động giáo dục theo chủ đề. | Hoạt động câu lạc bộ. | Hình thức khác (trải nghiệm, hướng nghiệp thực tế ngoài nhà trường). |
| **Học kì I** | Chủ đề 1: Em với nhà trường. | 3 | 3 | 3 |  |  |  |  |  | 9 |
| Chủ đề 2: Khám phá bản thân. | 4 | 4 | 3 |  |  |  |  |  | 11 |
| Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân. | 5 | 5 | 3 |  |  | 1 | 1 |  | 15 |
| Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân. | 5 | 5 | 3 |  |  | 1 |  | 1 | 15 |
| Chủ đề 5: Em với gia đình. | 1 | 1 | 3 |  |  |  |  |  | 5 |
| **Tổng học kì I.** | **18** | **18** | **15** |  |  | **2** | **1** | **1** | **55** |
| **Học kì II** | Chủ đề 5: Em với gia đình. | 2 | 2 |  |  |  |  |  |  | 4 |
| Chủ đề 6: Em với cộng đồng. | 3 | 3 |  |  | 4 | 1 | 1 |  | 12 |
| Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường. | 5 | 5 |  |  | 3 |  |  |  | 13 |
| Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp. | 4 | 4 |  |  | 3 | 1 |  | 1 | 13 |
| Chủ đề 9: Hiểu bản thân – chọn đúng nghề. | 3 | 3 |  | 2 |  |  |  |  | 8 |
|  | **Tổng học kì 2.** | **17** | **17** | **0** | **2** | **10** | **2** | **1** | **1** | **50** |
| **Cả năm** | | **35** | **35** | **15** | **2** | **10** | **4** | **2** | **2** | **105** |

**2. Bố trí thời lượng và yêu cầu cần đạt cho các chủ đề và nội dung thực hiện.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề /nội dung thực hiện** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Ghi chú** |
| 1 | Chủ đề 1:  Em với nhà trường. | 9 | - Xây dựng được tình bạn và biết cách giữ gìn tình bạn.  - Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng tránh bắt nạt học đường.  - Thực hiện các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.  - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường. |  |
| 2 | Chủ đề 2:  Khám phá bản thân. | 11 | - Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.  - Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.  - Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống. |  |
| 3 | Chủ đề 3:  Trách nhiệm với bản thân. | 15 | - Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh.  - Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra.  - Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể. |  |
| 4 | Chủ đề 4:  Rèn luyện bản thân. | 15 | -Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.  - Lập được kế hoạch kinh doanh, chi tiêu của bản thân phù hợp với lứa tuổi.  - Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội. |  |
| 5 | Chủ đề 5:  Em với gia đình. | 9 | -Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.  - Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.  - Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình. |  |
| 6 | Chủ đề 6:  Em với cộng đồng. | 12 | -Than gia các hoạt động giáo dục tuyên truyền và phát triển cộng đồng ở địa phương.  - Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện.  - Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. |  |
| 7 | Chủ đề 7:  Em với thiên nhiên và môi trường. | 13 | -Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.  - Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.  - Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.  - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. |  |
| 8 | Chủ đề 8:  Khám phá thế giới nghề nghiệp. | 13 | -Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.  - Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.  - Nêu được những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại. |  |
| 9 | Chủ đề 9:  Hiểu bản thân – chọn đúng nghề. | 8 | -Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường.  - Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.  - Nêu được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.  - Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.  - Định hướng được các nhóm môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp.  - Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp. |  |

**3. Phân phối chi tiết.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết thứ** | **Chủ đề /nội dung thực hiện.** | **Hình thức thực hiện.** | **Thời gian** | **Địa điểm** | **Phương tiện, thiết bị.** | **Đối tượng tham gia.** | **Ghi chú**  **(Người thực hiện).** |
| **HỌC KÌ I** | | | | | | | |
| **Chủ đề 1: Em với nhà trường.** | | | | | | | |
| 01 | Khai giảng năm học mới. | SHDC | Tuần 1 | Sân trường. | Loa, mic,.. | HS toàn trường. | TPT, GVCN |
| 02 | Xây dựng và giữ gìn tình bạn. | Giáo dục theo chủ đề. | Lớp học. | Tivi, máy tính,… | Lớp 8 | GV được phân công giảng dạy ND GD theo CĐ. |
| 3 | Phòng tránh bắt nạt học đường. |
| 4 | Xây dựng truyền thống nhà trường. |
| 5 | Chia sẻ kết quả của hoạt động xây dựng và giữ gìn tình bạn. | SHL | GVCN |
| 6 | Truyền thống trường em. | SHDC | Tuần 2 | Sân trường. | Loa, mic,.. | HS toàn trường. | TPT, GVCN. |
| 7 | Triển lãm hình ảnh với chủ đề “Lớp học không có bắt nạt” | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| 8 | Tuần học tốt, tháng học tốt. | SHDC | Tuần 3 | Sân trường. | Loa, mic,.. | HS toàn trường. | TPT, GVCN. |
| 9 | Chia sẻ kết quả xây dựng truyền thống nhà trường. **Đánh giá chủ đề 1.**  *(KTĐG TX có thể với nhiều hình thức khác nhau).* | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| **Chủ đề 2: Khám phá bản thân.** | | | | | | | |
| 10 | Phòng chống bạo lực học đường. | SHDC | Tuần 4 | Sân trường. | Loa, mic… | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy môn GDCD. |
| 11 | Tính cách và cảm xúc của tôi. | Giáo dục theo chủ đề. | Lớp học. | Tivi, máy tính,… | Lớp 8 | GV được phân công giảng dạy ND GD theo CĐ. |
| 12,13 | Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi. |
| 14 | Chia sẻ kết qủa rèn luyện khả năng xác định nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. | SHL | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | GVCN |
| 15 | Chăm ngoan – Học giỏi. | SHDC | Tuần 5 | Sân trường. | Loa, mic,.. | HS toàn trường. | TPT, GVCN. |
| 16 | Chia sẻ về kết quả rèn luyện khả năng nhận diện cảm xúc và điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| 17 | Kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. | SHDC | Tuần 6 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, CVCN, GV dạy môn GDCD, nv Thư viện |
| 18 | Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân trong một số tình huống. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| 19 | Chúng ta cùng tài giỏi. | SHDC | Tuần 7 | Lớp học | Tivi, máy tính cá nhân | HS toàn trường. | TPT, GVCN. |
| 20 | Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân trong một số tình huống (Tiếp theo).  **Đánh giá chủ đề 2**  *(KTĐG TX có thể với nhiều hình thức khác nhau).* | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| **Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân.** | | | | | | | |
| 21 | Giao lưu với tấm gương vượt khó. | SHDC | Tuần 8 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN |
| 22 | **Ôn tập giữa kì I** | Ôn tập và Kiểm tra đánh giá. | Lớp học. | Tivi, máy tính,… | Lớp 8 | GV được phân công giảng dạy ND GD theo CĐ. |
| 23 | **Kiểm tra, đánh giá giữa học kì I. (60 phút)**  (Một sản phẩm thiết kế thể hiện kế hoạch rèn luyện và khả năng của bản thân. Ví dụ: Thời gian biểu, Bài viết, SPMT, .v..v.). |
| 24 | Chia sẻ sống có trách nhiệm. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | GVCN |
| 25 | Phát động phong trào “Đọc sách mỗi ngày”. | SHDC | Tuần 9 | Sân trường. | Loa, mic,.. | HS toàn trường | TPT, GVCN, NV thư viện. |
| 26 | Sống có trách nhiệm. | Giáo dục theo chủ đề. | Lớp học. | Tivi, máy tính,… | Lớp 8 | GV được phân công giảng dạy ND GD theo CĐ. |
| 27, 28 | Kĩ năng từ chối (2 tiết) |
| 29 | Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng nhận diện và thể hiện trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động. | SHL | GVCN |
| 30 | Vì sức khỏe học đường. | SHDC | Tuần 10 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN, NV y tế. |
| 31 | Chia sẻ về việc rèn luyện sống có trách nhiệm trong một số tình huống cụ thể. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| 32 | Diễn đàn về phòng tránh xâm hại cơ thể. | SHDC | Tuần 11 | Sân trường. | Loa, mic,.. | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy GDCD,  NV y tế. |
| 33 | Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng từ chối. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| 34 | Ứng phó với các tình huống nguy hiểm. | SHDC | Tuần 12 | Sân trường. | Loa, mic,.. | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy GDCD. |
| 35 | Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng từ chối của bản thân trong các tình huống cụ thể.  **Đánh giá chủ đề 3.**  *(KTĐG TX có thể với nhiều hình thức khác nhau).* | SHL | Lớp học. |  | Lớp 8 | GVCN |
| **Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân.** | | | | | | | |
| 36 | Lễ phát động phong trào “Gọn nhà, đẹp trường”. | SHDC | Tuần 13 | Sân trường. | Loa, mic,.. | HS toàn trường. | TPT, GVCN |
| 37 | Người tiêu dùng thông thái. | Giáo dục theo chủ đề. | Lớp học .. | Tivi, máy tính,… | Lớp 8 | GV được phân công giảng dạy ND GD theo CĐ. |
| 38 | Nhà kinh doanh nhỏ. |
| 39 | Rèn luyện sự tự chủ. |
| 40 | Chia sẻ việc chi tiêu phù hợp của bản thân trước tác động của tiếp thị, quảng cáo. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | GVCN |
| 41 | Tọa đàm về chủ đề “ Kiên trì, chăm chỉ - Chìa khóa của thành công”. | SHDC | Tuần 14 | Sân trường. | Loa, mic,.. | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy GDCD. |
| 42 | Chia sẻ về việc lập kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| 43 | Giao tiếp trên mạng xã hội. | SHDC | Tuần 15 | Sân trường. | Loa, mic,.. | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy GDCD và Tin học. |
| 44 | Chia sẻ về việc lập kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi. (Tiếp theo) | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| 45 | Người tiêu dùng thông minh. | SHDC | Tuần 16 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy GDCD. |
| 46 | **Ôn tập cuối kì I** | Ôn tập – Kiểm tra đánh giá. | Lớp học. | Phiếu học tập (ôn tập); Đề kiểm tra. | Lớp 8 | GV được phân công giảng dạy ND GD theo CĐ. |
| 47 | **Kiểm tra, đánh giá cuối kì I (60 phút).**  (Tạo một sản phẩm thiết kế thể hiện kế hoạch rèn luyện, kế hoạch chi tiêu và khả năng của bản thân. Ví dụ: Thời gian biểu, Bài viết, SPMT, .v..v.) |
| 48 | Chia sẻ kết quả rèn luyện các hành vi tự chủ trong đời sống và trên mạng xã hội. | SHL | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | GVCN |
| 49 | Yêu thương và chia sẻ. | SHDC | Tuần 17 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy GDCD. |
| 50 | Chia sẻ kết quả rèn luyện các hành vi tự chủ trong đời sống và trên mạng xã hội. (Tiếp theo)  **Đánh giá chủ đề 4**  *(KTĐG TX có thể với nhiều hình thức khác nhau).* | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| **Chủ đề 5: Em với gia đình.** | | | | | | | |
| 51 | Giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình. | SHDC | Tuần 18 | Lớp học | Tivi, máy tính cá nhân | HS toàn trường. | GV dạy HĐTN |
| 52 | Tôn trọng, thuyết phục và ứng xử để người thân hài lòng. | Giáo dục theo chủ đề. | Lớp học. | Tivi, máy tính,… | Lớp 8 | GV được phân công giảng dạy ND GD theo CĐ. |
| 53, 54 | Tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình. |
| 55 | Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng thuyết phục, thể hiện sự tôn trọng và ứng xử làm người thân hài lòng. | SHL | GVCN |
| **HỌC KÌ II** | | | | | | | |
| 56 | Diễn đàn “Bổn phận, trách nhiệm của người con trong gia đình”. | SHDC | Tuần 19 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy GDCD. |
| 57 | Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| 58 | Tọa đàm “Lắng nghe tích cực để thấu hiểu”. | SHDC | Tuần 20 | Sân trường. | Loa, mic,.. | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy GDCD. |
| 59 | Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.  **Đánh giá chủ đề 5**  *(KTĐG TX có thể với nhiều hình thức khác nhau).* | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| **Chủ đề 6: Em với cộng đồng.** | | | | | | | |
| 60 | Hoạt động Mừng Đảng – Mừng xuân. | SHDC 21 | Tuần 21 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN. |
| 61 | Tìm hiểu và lập kế hoạch thực hiện hoạt động thiện nguyện, các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. | Trải nghiệm thực tế. | Lớp học. | Tùy thuộc nội dung hoạt động mà chuẩn bị những đồ dùng cần thiết cho hoạt động: Qùa tặng cho đối tượng đến thăm hỏi; Các dụng cụ lao động vệ sinh; Sổ tay ghi chép; Điện thoại chụp ảnh,...v..v. | Lớp 8 | GV được phân công giảng dạy ND GD theo CĐ. |
| 62 | Thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện. | Thiện nguyện tại gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; Lao động vệ sinh đường làng ngõ xóm,…; Lễ hội tại địa phương,..v…v. |
| 63 | Thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện. |
| 64 | Thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện. |
| 65 | Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| 66 | Hưởng ứng chương trình nhân đạo “Lá lành đùm lá rách”. | SHDC | Tuần 22 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy GDCD. |
| 67 | Chia sẻ kế hoạch và kết quả thực hiện hoạt động thiện nguyện của lớp. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| 68 | Vẽ tranh tuyên truyền “ Vì một cộng đồng văn minh”. | SHDC | Tuần 23 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy GDCD, Mĩ thuật. |
| 69 | **Ôn tập giữa học kì II.** | Ôn tập – Kiểm tra. | Lớp học. | Phiếu học tập (ôn tập); Đề kiểm tra. | Lớp 8 | GV được phân công giảng dạy ND GD theo CĐ. |
| 70 | **Kiểm tra, đánh giá giữa học kì II.**  (Tạo một sản phẩm thiết kế sau hoạt động đi thực tế. Ví dụ: Album ảnh, Bài viết, SP sáng tác thơ văn, SP sáng tạo Mĩ thuật, SP sáng tác Âm nhạc,.v..v.). |
| 71 | Chia sẻ những khó khăn và kết quả tìm kiếm sự hỗ trợ khi tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.  **Đánh giá chủ đề 6.** | SHL | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | GVCN |
| **Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường.** | | | | | | | |
| 72 | Ngày hội văn hóa dân gian. | SHDC | Tuần 24 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy Văn, GDTC, MT, AN. |
| 73, 74 | Xây dựng kế hoạch và tham quan cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi. | Trải nghiệm thực tế. | Cảnh quan thiên nhiên tại địa phương. | Sổ tay ghi chép, máy ảnh hoặc điện thoại chụp ảnh,... | Lớp 8 | GV được phân công giảng dạy ND GD theo CĐ. |
| 75 | Truyền thông về biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương. |
| 76 | Chia sẻ sản phẩm thiết kế thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | GVCN |
| 77 | Giới thiệu di sản thế giới tại Việt nam. | SHDC | Tuần 25 | Sân trường. | Loa, mic,.. | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy Địa lý. |
| 78 | Chia sẻ kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| 79 | Giao lưu với chuyên gia về thiên nhiên và môi trường. | SHDC | Tuần 26 | Sân trường. | Loa, mic,.. | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy Địa lý. |
| 80 | Chia sẻ kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn (Tiếp theo). | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| 81 | Tuyên truyền chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu. | SHDC | Tuần 27 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy Địa lý. |
| 82 | Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| 83 | Chung tay bảo vệ động vật quý hiếm. | SHDC | Tuần 28 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy Địa lý, Sinh học. |
| 84 | Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai (Tiếp theo).  **Đánh giá chủ đề 7** *(KTĐG TX có thể với nhiều hình thức khác nhau).* | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| **Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp.** | | | | | | | |
| 85 | Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp. | SHDC | Tuần 29 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy GD hướng nghiệp. |
| 86,87,  88 | Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. | Trải nghiệm thực tế. | Làng nghề hoặc cơ sở làm nghề tại địa phương. VD: Nghề làm vịt quay, nghề làm thạch đen,..v.v. | Sổ tay ghi chép, máy ảnh hoặc điện thoại chụp ảnh, ghi âm, ..v..v. | Lớp 8 | GV được phân công giảng dạy ND GD theo CĐ. |
| 89 | Chia sẻ danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | GVCN |
| 90 | Tìm hiểu làng nghề truyền thống. | SHDC | Tuần 30 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy GD hướng nghiệp. |
| 91 | Chia sẻ danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (Tiếp). | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ gắn SP của HS. | Lớp 8 | GVCN |
| 92 | Trải nghiệm hướng nghiệp. | SHDC | Tuần 31 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy GD hướng nghiệp. |
| 93 | Chia sẻ kết quả tìm hiểu đặc trưng của các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ để HS trưng bày và chia sẻ SP học tập. | Lớp 8 | GVCN |
| 94 | Tư vấn hướng nghiệp. | SHDC | Tuần 32 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy GD hướng nghiệp. |
| 95 | **Ôn tập kiểm tra cuối kì II**. | Ôn tập và kiểm tra | Lớp học. | Phiếu học tập (ôn tập); Đề kiểm tra. | Lớp 8 | GV được phân công giảng dạy ND GD theo CĐ. |
| 96 | **Kiểm tra, đánh giá cuối kì II.**  (Tạo một sản phẩm thiết kế sau hoạt động đi thực tế. Ví dụ: Album ảnh, Bài viết, SP sáng tác thơ văn, SP sáng tạo Mĩ thuật, SP sáng tác Âm nhạc,.v..v.). |
| 97 | Chia sẻ kết quả tìm hiểu đặc trưng của các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (Tiếp).  **Đánh giá chủ đề 8** *(KTĐG TX có thể với nhiều hình thức khác nhau).* | SHL | Nam châm hoặc bảng phụ để HS trưng bày và chia sẻ SP học tập. | GVCN |
| **Chủ đề 9: Hiểu bản thân – chọn đúng nghề.** | | | | | | | |
| 98 | Định hướng nghề nghiệp. | SHDC | Tuần 33 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy GD hướng nghiệp. |
| 99 | Hứng thú nghề nghiệp. | Sinh hoạt CLB học tập, CLB Tiếng anh, TDTT, AN, MT,.. | Lớp học hoặc trong khuôn viên của trường. | Tivi, máy tính, các đồ dùng khác phù hợp với hoạt động của từng CLB. | Lớp 8 | GV được phân công giảng dạy ND GD theo CĐ kết hợp với GV phụ trách các CLB. |
| 100 | Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp. |
| 101 | Chia sẻ kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ để HS trưng bày và chia sẻ SP học tập. |  | GVCN |
| 102 | Tọa đàm “Nhận thức bản thân với việc định hướng nghề nghiệp tương lai”. | SHDC | Tuần 34 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN, GV dạy GD hướng nghiệp. |
| 103 | Chia sẻ kết quả rèn luyện sức khỏe, độ bền bỉ, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ để HS trưng bày và chia sẻ SP học tập. | Lớp 8 | GVCN |
| 104 | Tổng kết năm học | SHDC | Tuần 35 | Sân trường. | Loa, mic,... | HS toàn trường. | TPT, GVCN. |
| 105 | Chia sẻ kết quả rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân. Tổng kết năm học tại lớp. | SHL | Lớp học. | Nam châm hoặc bảng phụ để HS trưng bày và chia sẻ SP học tập. | Lớp 8 | GVCN |

*Lưu ý:*

*- Khi thực hiện kế hoạch chi tiết GV có thể sắp xếp bố trí thời gian thực hiện hiệu quả các hoạt động trải nghiệm sao cho phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương về cả thời gian, không gian và địa điểm: Ví dụ: Hoạt động trải nghiệm tham gia Lễ hội Lồng Thồng tại xã Đại Đồng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn – Thời gian diễn ra Lễ hội ngày 12 tháng Giêng âm lịch hằng năm. Vậy, cần bố trí tổ chức trải nghiệm vào thời gian Lễ hội diễn ra đó.*

*- Một số nội dung cần có sự hỗ trợ và hợp tác của một số GV có chuyên môn phù hợp nội dung bài học để hoạt động giáo dục được diễn ra đạt hiệu quả tốt nhất có thể.*

*- GV có thể linh hoạt lồng ghép một số nội dung vào các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, thực tế,…của nhà trường sao cho đảm bảo yêu cầu cần đạt thông qua hoạt động đó đối với HS.*

**4.Thực hiện ôn tập và kiểm tra, đánh giá định kì.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra.** | **Thời gian làm bài.** | **Thời điểm kiểm tra/đánh giá.** | **Yêu cầu cần đạt (phạm vi kiểm tra đánh giá).** | **Hình thức ôn/ kiểm tra.** |
| Ôn tập giữa học kì 1. |  | Tuần 8 | - Nêu và thực hiện được những việc nên làm để thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và giữ gìn được tình bạn, tình thầy trò.  - Nêu và thực hiện được những việc nên làm để điều chỉnh bản thân phòng tránh bị bắt nạt học đường.  - Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ, thích ứng với cuộc sống, phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.  - Phát hiện và nêu được sở thích, khả năng của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình;  - Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, thích ứng với cuộc sống; phẩm chất trung thực, nhân ái, trách nhiệm. | Thực hành: Tạo một sản phẩm thiết kế thể hiện kế hoạch rèn luyện và khả năng của bản thân. Ví dụ: Thời gian biểu, Bài viết, SPMT, .v..v. |
| KTĐG giữa Học kì 1. | 60 phút |
| Ôn tập cuối học kì 1. |  | Tuần 16 | - Nêu được những việc cần làm để chăm sóc bản thân về mọi mặt: thể chất, tinh thần, dáng vẻ bên ngoài;  - Biết cách chăm sóc bản thân và thực hiện được các công việc chăm sóc bản thân;  - Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;  - Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp;  - Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế;  - Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, thích ứng với cuộc sống; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm. | Thực hành: Tạo một sản phẩm thiết kế thể hiện kế hoạch rèn luyện, kế hoạch chi tiêu và khả năng của bản thân. Ví dụ: Thời gian biểu, Bài viết, SPMT, .v..v.) |
| KTĐG cuối Học kì 1. | 60 phút |
| Ôn tập giữa học kì 2. |  | Tuần 23 | - Nêu và thực hiện được những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.  - Nêu được những việc nhà em cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình. Thể hiện được sự chủ động, tự giác làm việc nhà.  - Tham gia giải quyết được một số vấn đề trong quan hệ gia đình.  - Thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn;  - Thực hiện được những việc làm cụ thể đề bảo tổn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương.  - Chỉ ra được những tác động của biến đồi khí hậu đến sức khỏe con người;  - Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu. | Thực hành: Tạo một sản phẩm thiết kế sau hoạt động đi thực tế. Ví dụ: Album ảnh, Bài viết, SP sáng tác thơ văn, SP sáng tạo Mĩ thuật, SP sáng tác Âm nhạc,.v..v |
| KTĐG giữa Học kì 2. | 60 phút |
| Ôn tập cuối học kì 2. |  | Tuần 32 | - Trình bày được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau;  - Nêu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam và ở địa phương;  - Nêu được các hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống;  - Nêu được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại;  - Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.   * Đánh giá được kết quả học tập và rèn luyện của tập thể lớp, trường và bản thân;   - Có kế hoạch học tập và rèn luyện cho năm học tiếp theo. | Thực hành: Tạo một sản phẩm thiết kế sau hoạt động đi thực tế. Ví dụ: Album ảnh, Bài viết, SP sáng tác thơ văn, SP sáng tạo Mĩ thuật, SP sáng tác Âm nhạc,.v..v |
| KTĐG Cuối Học kì 2. | 60 phút |

**III. Các nội dung khác:**

**\*) Kế hoạch kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đinh kì:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **\* Học kì I**  - ĐĐGtx :02 lần điểm/01 học sinh  - ĐĐGgk: 1 lần điểm/01 học sinh  - ĐĐGck: 1 lần điểm/01 học sinh | | | | **\* Học kì II**  - ĐĐGtx : 02 lần điểm/01 học sinh  - ĐĐGgk: 1 lần điểm/01 học sinh  - ĐĐGck: 1 lần điểm/01 học sinh | | | | |
| **Học kỳ I** | | | | | | | | |
| **KTĐGTX % (Vấn đáp, thuyết trình, viết, SP học tập, thực hành....)** | | | | | | | **KTĐG GK** | **KTĐG CK** |
| Tháng 9 | | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 | | Tháng 1 | Tháng 11 | Tháng 12 |
| 0 | | 1 | 2 | 2 | | 2 | 1 | 1 |
|  | |  | **Học kỳ II** | | | |  |  |
| Tháng 1 | | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | | Tháng 5 | Tháng 3 | Tháng 4,5 |
| 0 | | 1 | 2 | 2 | | 2 | 1 | 1 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÁ NHÂN/ TỔ NHÓM CM**  **XÂY DỰNG ĐỀ XUẤT** | *Đề Thám, ngày 18 tháng 8 năm 2023*  **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  **THẨM ĐỊNH, DUYỆT** | *Đề Thám, ngày 20 tháng 8 năm 2023*  **DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG** |